

Số: /TTQT-QT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

V/v quan trắc môi trường lĩnh vực chăn nuôi
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026

Kính gửi: Các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về Quan trắc môi trường lĩnh vực chăn nuôi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 2168/KH-SNNMT ngày 06/03/2026 của Sở Nông Nghiệp và Môi trường về Quan trắc môi trường lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026. Trung tâm Quan trắc môi trường tổ chức thực hiện quan trắc môi trường tại các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trong năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thành phần đoàn

1.1. Về phía Trung tâm Quan trắc môi trường:

- Lãnh đạo Trung tâm Quan trắc môi trường;
- Cán bộ phòng Quan trắc;

1.2. Đại biểu mời

- Đại diện Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Đại diện Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Đại diện UBND các xã, phường (có các cơ sở chăn nuôi ở trên địa bàn quản lý).

2. Thời gian

Thời gian quan trắc, lấy mẫu nước thải được thực hiện 4 đợt/năm, thời gian dự kiến như sau:

- Đợt 1: từ ngày 15/04/2026 ÷ 30/04/2026;
- Đợt 2: từ ngày 15/07/2026 ÷ 31/07/2026;
- Đợt 3: từ ngày 15/10/2026 ÷ 31/10/2026;
- Đợt 4: từ ngày 15/12/2026 ÷ 31/12/2026.

Thời gian lấy mẫu cụ thể của từng đợt Trung tâm Quan trắc môi trường sẽ thông báo trước 05 ngày cho các đơn vị và các thành viên liên quan liên quan.

3. Địa điểm: tại các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh (có danh sách kèm theo)

Trung tâm Quan trắc môi trường yêu cầu các cơ sở chăn nuôi nêu trên phối hợp và tạo điều kiện cho Trung tâm thực hiện quan trắc môi trường đúng theo kế hoạch.

Yêu cầu Phòng Quan trắc thuộc Trung tâm Quan trắc môi trường có trách nhiệm thông báo và tổ chức thực hiện quan trắc môi trường tại các cơ sở chăn nuôi theo đúng quy định.

Trung tâm Quan trắc môi trường trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, QT.

TVC

GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC

Các cơ sở quan trắc môi trường lĩnh vực chăn nuôi năm 2026

(Phụ lục kèm theo Công văn số /TTQT-QT ngày tháng năm 2026
của Trung tâm Quan trắc môi trường)

TT	Điểm quan trắc/ cơ sở chăn nuôi	Địa chỉ
I.	Khu vực Nam Định: 24 cơ sở	
I.1	Lợn (13 cơ sở)	
1	Phạm Văn Tiến	Xã Hải Anh (Xã Hải Minh, huyện Hải Hậu cũ)
2	Trần Quốc Toán	Xã Hải Quang (Xã Hải Quang, huyện Hải Hậu cũ)
3	Phạm Ngọc Hà	Xã Hải Hưng (Xã Hải Hà, huyện Hải Hậu cũ)
4	Nguyễn Văn Giới	Xã Hải Quang (Xã Hải Tây, huyện Hải Hậu cũ)
5	Trang trại Khang Trinh	Xã Nghĩa Sơn (Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng cũ)
6	Trịnh Xuân Ánh	Xã Giao Phúc (Xã Giao Hà, huyện Giao Thủy cũ)
7	Trần Văn Toán	Xã Nam Minh (Xã Nam Dương, huyện Nam Trực cũ)
8	Nguyễn Văn Toán	Xã Xuân Hồng (Xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường cũ)
9	Hoàng Văn Phúc	Xã Tân Minh (Xã Trung Nghĩa, huyện Ý Yên cũ)
10	Nguyễn Việt Hùng	Xã Tân Minh (Xã Tân Minh, huyện Ý Yên cũ)
11	Hoàng Trọng Tám	Xã Ý Yên (Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên cũ)
12	Trần Đức Thụ	Xã Ý Yên (Xã Yên Khánh, huyện Ý Yên cũ)
13	Nguyễn Văn Vinh	Xã Cát Thành (Thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh cũ)
I.2	Bò (02 cơ sở)	
1	Trần Văn Nam	Xã Hải Tiến (Thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu cũ)
2	Nguyễn Văn Luyện	Xã Xuân Hồng (Xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường cũ)
I.3	Gà (09 cơ sở)	
1	Nguyễn Văn Huy	Xã Nam Đồng (Xã Nam Thái, huyện Nam Trực cũ)
2	Triệu Văn Tấn	Xã Hiền Khánh (Xã Hiền Khánh, huyện Vụ Bản cũ)
3	Ngô Văn Thủy	Phường Trường Thi (Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản cũ)
4	Lê Văn Hoạt	Xã Yên Cường (Xã Yên Nhân, huyện Ý Yên cũ)
5	Lê Hồng Quân	Xã Ninh Giang (Xã Trục Chính, huyện Trực Ninh cũ)
6	Nguyễn Văn Năng	Xã Ninh Cường (Xã Trục Cường, huyện Trực Ninh cũ)
7	Nguyễn Văn Phúc	Xã Hải An (Xã Hải An, huyện Hải Hậu cũ)

TT	Điểm quan trắc/ cơ sở chăn nuôi	Địa chỉ
8	Bùi Thị Hằng	Xã Hải Tiến (Thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu cũ)
9	Nguyễn Văn Công	Xã Hải Xuân (Xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu)
II.	Khu vực Ninh Bình: 07 cơ sở chăn nuôi lợn	
1	Trần Thị Hà	Xã Phú Sơn (Đồi Mây, xã Thạch Bình cũ)
2	Trạm Nghiên cứu lợn hạt nhân Tam Điệp	Phường Tam Điệp (Khe gôi, xã Quang Sơn cũ)
3	Lê Thị Thu Hà	Xã Gia Lâm (thôn Hồng Quang, xã Xích Thổ cũ)
4	Trần Văn Chính	Xã Quang Thiện (Xóm 7, Như Hòa cũ)
5	Nguyễn Văn Thành	Xã Quang Thiện (Xóm 7, Như Hòa cũ)
6	Đình Văn Hoan	Xã Gia Viễn (Đá Hàn, Gia Hòa cũ)
7	Đình Hữu Hậu	Gia Trấn (Đông Phương, Gia Thanh cũ)
III	Khu vực Hà Nam: 18 cơ sở	
III.1	Lợn (11 cơ sở)	
1	Cty TNHH Lợn giống Dabaco Hà Nam	Xã Vĩnh Trụ (xã Nhân Chính cũ)
2	Tổng Anh Cường	Phường Tiên Sơn (xã Tiên Ngoại cũ)
3	Nguyễn Văn Tiến	Phường Phù Vân (xã Kim Bình cũ)
4	Nguyễn Thị Nga	Xã Thanh Lâm (xã Thanh Tân cũ)
5	Phan Thị Hồng Hải	Xã Bình Giang (xã Bồ Đề cũ)
6	Trần Quốc Hùng	Xã Bình Lục (xã Tràng An cũ)
7	Trần Văn Nghệ	Xã Nhân Hà (xã Nhân Thịnh cũ)
8	Trần Thanh Trọng	Xã Bình An (xã Hưng Công cũ)
9	Nguyễn Văn Châm (Cty VIHAD)	Phường Lý Thường Kiệt (xã Thanh Sơn cũ)
10	Nguyễn Văn Dũng	Phường Duy Tiên (xã Chuyên Ngoại cũ)
11	Nguyễn Trung Nhận	Phường Kim Bảng (xã Văn Xá cũ)
III.2	Bò (04 cơ sở)	
1	Phạm Thị Lâm	Phường Duy Tân (xã Mộc Hoàn cũ)
2	Nguyễn Văn Thương	Xã Bình Giang (xã Vũ Bản cũ)
3	Nguyễn Văn Khu	Phường Duy Tiên (xã Chuyên Ngoại cũ)
4	Lại Văn Soàn	Xã Bình Mỹ (xã Đôn Xá cũ)
III.3	Gà (03 cơ sở)	

TT	Điểm quan trắc/ cơ sở chăn nuôi	Địa chỉ
1	Trịnh Văn Lễ	Xã Bình Sơn (xã La Sơn cũ)
2	Đình Văn Chiến	Phường Lê Hồ (xã Đồng Hoá cũ)
3	Vũ Văn Huy	Xã Thanh Lâm (xã Thanh Hải cũ)